

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Ba
2. Bà Lê Hoàng Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2020/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị O, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 28/1 đường số M, tổ T, thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 28/1 đường số M, tổ T, thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Bà O có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị O và ông Nguyễn Văn H có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tiến tới tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn vào năm 1993 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 05/01/1993. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ T, thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không quan tâm chăm sóc, luôn lạnh

nhật với bà O vì vậy vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng tuy sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Vì thời điểm xảy ra mâu thuẫn, các con còn nhỏ nên bà O cố gắng chịu đựng, nhưng nay các con đã lớn, bà O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà O yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Thị Kim Tr, sinh ngày 04/9/1995, Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 09/7/2002, Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2003 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 05/9/2008. Hiện nay các con đang sống cùng bà O và ông H. Sau khi ly hôn, bà O đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Đức M và Nguyễn Đức T cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà O không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với 02 con chung Nguyễn Thị Kim Tr và Nguyễn Thị Hoài Th đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chỉ cung cấp lời khai tại biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2020:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà O.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Thị Kim Tr, sinh năm 1995, Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 2002, Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2003 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 05/9/2008. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Đức M và Nguyễn Đức T. Không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

Đối với 02 con chung Nguyễn Thị Kim Tr và Nguyễn Thị Hoài Th đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không có yêu cầu gì.

Ngày 21/8/2020, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa bà Vũ Thị O và ông Nguyễn Văn H tại địa phương và được cung cấp: Bà O và ông H là vợ chồng, giữa hai ông bà không có mâu thuẫn gì trầm trọng để yêu cầu địa phương can thiệp. Hiện nay bà O và ông H vẫn còn chung sống tại tổ T, thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án: nguyên đơn chấp hành đúng

pháp luật về tố tụng dân sự và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị O.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2003 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 05/9/2008 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bà Vũ Thị O cấp dưỡng nuôi con. Đối với 02 con chung Nguyễn Thị Kim Tr và Nguyễn Thị Hoài Th đã thành niên nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 17/9/2020 và ngày 28/9/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị O và ông Nguyễn Văn H tìm hiểu nhau 01 năm thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 05/01/1993 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, bà Vũ Thị O cho rằng ông H không quan tâm chăm sóc, luôn lạnh nhạt với bà O vì vậy vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng tuy sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Vì thời điểm xảy ra mâu thuẫn, các con còn nhỏ nên bà O cố gắng chịu đựng, nhưng nay các con đã lớn, bà O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà O yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Văn H đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Nguyễn Văn H không có mặt và khi được Tòa án tiến hành lấy lời khai, ông H có ý kiến đồng ý với yêu cầu được ly hôn của bà Vũ Thị O. Bên cạnh đó, bà Vũ Thị O cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải với ông Nguyễn Văn H. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của ông bà đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc ông Nguyễn Văn H bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân và đã có ý kiến đồng ý với yêu cầu được ly hôn của bà O, cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà O và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Vũ Thị O.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 04 con chung tên Nguyễn Thị Kim Tr, sinh ngày 04/9/1995, Nguyễn Thị Hoài Th, sinh ngày 09/7/2002, Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2003 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 05/9/2008. Hiện nay các con đang sống cùng bà O và ông H. Sau khi ly hôn, bà O và ông H đều thống nhất ông H sẽ là người trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2003 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 05/9/2008. Bên cạnh đó, theo nguyện vọng của hai cháu M và cháu T, khi cha mẹ ly hôn 02 cháu muốn được sống cùng với ông H. Từ những nhận định trên, giao 02 con chung cháu Nguyễn Đức M và cháu Nguyễn Đức T cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với 02 con chung Nguyễn Thị Kim Tr và Nguyễn Thị Hoài Th đã thành niên nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông H không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà Vũ Thị O đối với ông Nguyễn Văn H và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị O phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị O đối với ông Nguyễn Văn H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị O được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Bà Vũ Thị O giao 02 con chung tên Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2003 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 05/9/2008 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau ly hôn, bà Vũ Thị O và ông Nguyễn Văn H đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà

thực hiện quyền này. Trường hợp bà O lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc ông H nuôi con thì ông H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn H không yêu cầu bà Vũ Thị O cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003839, ngày 30/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Bà Vũ Thị O đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mỹ Dung